

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CÁC KỲ THI CẤP QUẬN

Năm học 2020 - 2021

(Đính kèm Quyết định số: 136/QĐ-GDDT ngày 14 tháng 12 năm 2020)

STT	HỌ VÀ LÓT	TÊN	TRƯỜNG	MÔN
1	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Long	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
3	Phạm Quang	Toàn	Đinh Thiện Lý	Toán
4	Ngô Anh	Thư	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
5	Phạm Xuân	Huy	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
6	Nguyễn Anh	Tú	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
7	Nguyễn Thúy	Hiền	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
8	Trần Ngọc Cát	Tường	Đinh Thiện Lý	Toán
9	Võ Khánh	Hân	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
10	Mai Đăng	Khoa	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
11	Ngô Trung	Kiên	Phạm Hữu Lầu	Toán
12	Nguyễn Diệp	Thân	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
13	Trần Thị Cẩm	Vy	Hoàng Quốc Việt	Toán
14	Trần Lê Minh	Dy	Hoàng Quốc Việt	Toán
15	Trần Tổng Vương	Kim	Trần Quốc Tuấn	Toán
16	Phan Thành	Lộc	Trần Quốc Tuấn	Toán
17	Trần Xuân	Tùng	Nguyễn Hữu Thọ	Toán
18	Trần Phúc	Hưng	Hoàng Quốc Việt	Toán
19	Phạm Mỹ	Dung	Phạm Hữu Lầu	Toán
20	Phạm Thị Yến	Oanh	Trần Quốc Tuấn	Toán
21	Trần Trí	Đức	Phạm Hữu Lầu	Vật lý
22	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	Nguyễn Thị Thập	Vật lý
23	Trần Tâm	Như	Hoàng Quốc Việt	Vật lý
24	Lại Trần	Trí	Hoàng Quốc Việt	Vật lý
25	Hà Khánh	Vy	Nguyễn Hữu Thọ	Vật lý
26	Nghiêm Đỗ Anh	Thư	Nguyễn Thị Thập	Vật lý
27	Nguyễn Uyên	Phương	Nguyễn Hữu Thọ	Vật lý
28	Hà Trần Bảo	Trân	Phạm Hữu Lầu	Vật lý
29	Trần Tấn	Thịnh	Hoàng Quốc Việt	Vật lý
30	Đinh Nguyễn Trung	Hiếu	Nguyễn Hữu Thọ	Vật lý
31	Đinh Nguyễn Tường	Vy	Nguyễn Hữu Thọ	Vật lý
32	Trần Tuấn	Anh	Hoàng Quốc Việt	Vật lý
33	Lê Thùy	Dương	Nguyễn Hữu Thọ	Vật lý
34	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học

STT	HỌ VÀ LÓT	TÊN	TRƯỜNG	MÔN
35	Nguyễn Võ Viết	Hung	Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học
36	Trịnh Bá Việt	Hoàng	Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học
37	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học
38	Trương Bảo	Ngọc	Đinh Thiện Lý	Hóa học
39	Đặng Ngọc Lam	Uyên	Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học
40	Nguyễn Mai Thảo	Ly	Trần Quốc Tuấn	Hóa học
41	Tổng Khải	Minh	Đinh Thiện Lý	Hóa học
42	Nguyễn Phúc	Vinh	Đinh Thiện Lý	Hóa học
43	Nguyễn Thanh	Mai	Trần Quốc Tuấn	Hóa học
44	Lê Thị Minh	Đán	Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học
45	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Đinh Thiện Lý	Hóa học
46	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	Trần Quốc Tuấn	Hóa học
47	Nguyễn Huỳnh	Như	Nguyễn Hữu Thọ	Hóa học
48	Phan Minh	Bảo	Phạm Hữu Lầu	Hóa học
49	Thái Thị Hồng	Lan	Hoàng Quốc Việt	Hóa học
50	Trần Thị Lê	Ngân	Đinh Thiện Lý	Hóa học
51	Hồ Thảo	Nguyên	Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử
52	Đặng Ngọc Yến	Nhi	Huỳnh Tấn Phát	Lịch sử
53	Ngô Xuân	Cường	Nguyễn Thị Thập	Lịch sử
54	Đinh Hữu	Văn	Nguyễn Thị Thập	Lịch sử
55	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	Nguyễn Thị Thập	Lịch sử
56	Huỳnh Xuân	Nhi	Nguyễn Hiền	Lịch sử
57	Diệp Vĩnh	Nghi	Trần Quốc Tuấn	Lịch sử
58	Trần Ngọc Tường	Vy	Hoàng Quốc Việt	Lịch sử
59	Tô Thị Ngọc	Hà	Hoàng Quốc Việt	Lịch sử
60	Lê Minh	Đạt	Nguyễn Thị Thập	Lịch sử
61	Hà Hồng	Phúc	Hoàng Quốc Việt	Lịch sử
62	Trần Hà Thanh	Thảo	Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử
63	Nguyễn Thị Thanh	Uyên	Hoàng Quốc Việt	Lịch sử
64	Tổng Gia	Bảo	Đinh Thiện Lý	Lịch sử
65	Phạm Ánh	Ngọc	Huỳnh Tấn Phát	Lịch sử
66	Trịnh Vũ Như	Quỳnh	Nguyễn Hữu Thọ	Lịch sử
67	Trương Tổ	Uyên	Huỳnh Tấn Phát	Lịch sử
68	Hoàng Thị Diệu	Linh	Huỳnh Tấn Phát	Lịch sử
69	Phạm Kim	Ngân	Trần Quốc Tuấn	Lịch sử
70	Trần Nguyễn Bảo	Di	Trần Quốc Tuấn	Địa lý
71	Nguyễn Thị Anh	Thi	Trần Quốc Tuấn	Địa lý
72	Phạm Thị Minh	Châu	Trần Quốc Tuấn	Địa lý
73	Nguyễn Vinh	Quang	Trần Quốc Tuấn	Địa lý
74	Trịnh Nguyễn Xuân	Đức	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý

STT	HỌ VÀ LÓT	TÊN	TRƯỜNG	MÔN
75	Nguyễn Đỗ Khánh	Băng	Trần Quốc Tuấn	Địa lý
76	Trần Minh	Khang	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
77	Lê Hoàng	Huy	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
78	Nguyễn Thị Phương	Thi	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
79	Trịnh Khánh	Huyền	Trần Quốc Tuấn	Địa lý
80	Nguyễn Chí	Tài	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
81	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
82	Quách Mỹ	Quyên	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
83	Nguyễn Lê Hoài	Thương	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
84	Nguyễn Thanh	Hải	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
85	Lê Ngọc Minh	Tâm	Đinh Thiện Lý	Địa lý
86	Nguyễn Xuân	An	Phạm Hữu Lầu	Địa lý
87	Phạm Thị Tuyết	Mai	Huỳnh Tấn Phát	Địa lý
88	Nguyễn Ý	Vân	Nguyễn Hữu Thọ	Địa lý
89	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
90	Nguyễn Huỳnh Kim	Anh	Đinh Thiện Lý	Tiếng Anh
91	Huỳnh Khánh	Toàn	Đinh Thiện Lý	Tiếng Anh
92	Trần Hoàng Yến	Nhi	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
93	Phan Huỳnh Uyên	Nhi	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
94	Nguyễn Ngọc Như	Uyên	Đinh Thiện Lý	Tiếng Anh
95	Nguyễn Phước Nhật	Duy	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
96	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
97	Nguyễn Hải	Đăng	Đinh Thiện Lý	Tiếng Anh
98	Trương Vũ Quỳnh	Anh	Đinh Thiện Lý	Tiếng Anh
99	Mai Nguyễn Ngọc	Hân	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
100	Đào Kim	Minh	Hoàng Quốc Việt	Tiếng Anh
101	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	Nguyễn Thị Thập	Tiếng Anh
102	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
103	Trần Khánh	Đan	Việt Nam- Phần Lan	Tiếng Anh
104	Lê Dương Thiên	Thịnh	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
105	Phạm Nguyên	Khôi	Việt Úc - Riverside	Tiếng Anh
106	Từ Hoàng Hải	Nam	Đinh Thiện Lý	Tiếng Anh
107	Vũ Huỳnh Trâm	Anh	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
108	Đào Đức Anh	Khoa	Nguyễn Hữu Thọ	Tiếng Anh
109	Nguyễn Thái Mỹ	An	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
110	Đoàn Cẩm	Giang	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
111	Đặng Mai Thiên	Kim	Huỳnh Tấn Phát	Sinh học
112	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
113	Nguyễn Trần Thục	Nhi	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
114	Trần Khôi	Nguyên	Nguyễn Hữu Thọ	Sinh học

STT	HỌ VÀ LÓT	TÊN	TRƯỜNG	MÔN
115	Phan Xuân	Nhi	Nguyễn Hữu Thọ	Sinh học
116	Bùi Ngọc	Yên	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
117	Trần Ngọc Thiên	Ân	Nguyễn Hữu Thọ	Sinh học
118	Bùi Tân Lý	Như	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
119	Lý Thị Như	Huỳnh	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
120	Trần Lê Tuấn	Khải	Nguyễn Hiền	Sinh học
121	Nguyễn Bá Minh	Quang	Hoàng Quốc Việt	Sinh học
122	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
123	Phạm Trần Minh	Trí	Đinh Thiện Lý	Sinh học
124	Vương Thục	Dân	Nguyễn Hữu Thọ	Sinh học
125	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
126	Lê Thị Hà	Phương	Nguyễn Thị Thập	Sinh học
127	Phan Phương	Linh	Nguyễn Hữu Thọ	Sinh học
128	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Trần Quốc Tuấn	Sinh học
129	Tông Nguyễn Quỳnh	Như	Nguyễn Hiền	Ngữ văn
130	Lê Hoàng Nhật	Anh	Phạm Hữu Lâu	Ngữ văn
131	Nguyễn Hoàng	Anh	Nguyễn Thị Thập	Ngữ văn
132	Hoàng Thảo	Vy	Huỳnh Tân Phát	Ngữ văn
133	Lê Minh	Ngọc	Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn
134	Bùi Hạnh	Như	Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn
135	Thái Ngọc	Châu	Phạm Hữu Lâu	Ngữ văn
136	Châu Thị Trâm	Anh	Huỳnh Tân Phát	Ngữ văn
137	Trần Ngọc Bảo	Hân	Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn
138	Hồ Phạm Quỳnh	Như	Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn
139	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn
140	Đào Vĩnh	Khang	Nguyễn Thị Thập	Ngữ văn
141	Nguyễn Kim	Ngân	Nguyễn Hiền	Ngữ văn
142	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nguyễn Hiền	Ngữ văn
143	Nguyễn Tú	Linh	Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn
144	Phạm Hồng	Ngọc	Huỳnh Tân Phát	Ngữ văn
145	Vũ Bảo	Ngọc	Hoàng Quốc Việt	Ngữ văn
146	Nguyễn Văn	Tú	Nguyễn Hiền	Ngữ văn
147	Châu Phương Ngọc	Thảo	Nguyễn Hữu Thọ	Ngữ văn
148	Lê Hồng Phương	Thảo	Nguyễn Hiền	Ngữ văn
149	Trần Hùng Lâm	Khôi	Nguyễn Hữu Thọ	Công nghệ
150	Trần Hoàng	Khiêm	Nguyễn Hiền	Công nghệ
151	Tôn Nữ Huỳnh	Như	Nguyễn Hiền	Công nghệ
152	Nguyễn Khánh	Vĩ	Nguyễn Hữu Thọ	Công nghệ
153	Trần Trọng	Nghĩa	Nguyễn Hữu Thọ	Công nghệ
154	Ngô Khánh	Tâm	Trần Quốc Tuấn	Công nghệ

STT	HỌ VÀ LÓT	TÊN	TRƯỜNG	MÔN
155	Hứa Tuấn	Duy	Nguyễn Hiền	Công nghệ
156	Phan Thị Bích	Ngọc	Nguyễn Hữu Thọ	Công nghệ
157	Nguyễn Tấn	Lợi	Trần Quốc Tuấn	Công nghệ
158	Hồ Thị Hồng	Lạc	Nguyễn Hữu Thọ	Tin học
159	Huỳnh Chí	Tài	Đinh Thiện Lý	Tin học
160	Phạm Ngọc Tường	Nghi	Nguyễn Hữu Thọ	Tin học
161	Phan Huỳnh Trí	Đức	Nguyễn Hữu Thọ	Tin học
162	Phạm Việt	Huy	Đinh Thiện Lý	Tin học
163	Nguyễn Khắc Việt	Hoàng	Nguyễn Hữu Thọ	Tin học
164	Trần Khánh Phi	Long	Nguyễn Hữu Thọ	Tin học
165	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Hoàng Quốc Việt	Tin học
166	Ngô Hoàng	Tâm	Nguyễn Hữu Thọ	KHTN
167	Nguyễn Ngọc Song	Nhi	Nguyễn Hữu Thọ	KHTN
168	Lê Hoàng Khả	Nhi	Nguyễn Hữu Thọ	KHTN
169	Nguyễn Trần	Lâm	Đinh Thiện Lý	KHTN
170	Nguyễn Ngọc	Thành	Đinh Thiện Lý	KHTN
171	Ngô Vương	Duy	Nguyễn Hữu Thọ	KHTN
172	Nguyễn Lý Hồng	Nhi	Đinh Thiện Lý	KHTN
173	Nguyễn Cảnh Gia	Đạt	Nguyễn Hữu Thọ	KHTN
174	Cao Thùy Hà	Lê	Nguyễn Hữu Thọ	KHTN
175	Tô Nhật Xuân	Quỳnh	Huỳnh Tấn Phát	KHTN
176	Nguyễn Anh	Thư	Hoàng Quốc Việt	KHTN
177	Nguyễn Đức Hoài	Nam	Huỳnh Tấn Phát	KHTN
178	Nguyễn Lý Minh	Châu	Nguyễn Hữu Thọ	KHTN
179	Bùi Thanh	Ngân	Huỳnh Tấn Phát	KHTN
180	Lưu Phương	Thảo	Nguyễn Hữu Thọ	KHTN
181	Võ Ngọc Hoàng	Thơ	Hoàng Quốc Việt	KHTN
182	Nguyễn Yến	Vy	Huỳnh Tấn Phát	KHTN
183	Nguyễn Ngọc	Ngà	Nguyễn Hiền	VHCT
184	Hà Tấn	Sang	Hoàng Quốc Việt	VHCT
185	Trần Gia	Hân	Phạm Hữu Lầu	VHCT
186	Lê Ngọc Phương	Trinh	Nguyễn Hiền	VHCT
187	Nguyễn Văn	Tú	Nguyễn Hiền	VHCT
188	Lưu Quỳnh	Như	Phạm Hữu Lầu	VHCT
189	Sindy KaDe	Silva	Nguyễn Thị Thập	MTCT
190	Trần Tử	Kiên	Nguyễn Thị Thập	MTCT
191	Lại Bùi Ngọc	Linh	Phạm Hữu Lầu	MTCT
192	Phạm Quốc	Hùng	Phạm Hữu Lầu	MTCT
193	Đặng Phạm Khánh	Linh	Nguyễn Thị Thập	MTCT
194	Nguyễn Thái Thiên	Trang	Nguyễn Thị Thập	MTCT

STT	HỌ VÀ LÓT	TÊN	TRƯỜNG	MÔN
195	Phạm Viết	Duy	Nguyễn Thị Thập	MTCT
196	Trần Lê Minh	Dy	Hoàng Quốc Việt	MTCT
197	Phạm Gia	Hung	Phạm Hữu Lầu	MTCT
198	Nguyễn Thanh	Tân	Phạm Hữu Lầu	MTCT